TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/KDTM-ST
Ngày: 24-4-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phục

2. Bà Phạm Thị Phước

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 153/2023/TLST-KDTM ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2024/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh Đ; Trụ sở: Số 144 đường V, phường S, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phú H , năm sinh 1978; Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng T năm sinh 1969; Địa chỉ thường trú: Số 76 ấp P, xã H1, huyện A, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 24 tháng 02 năm 2023. Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng C ; Trụ sở: Số 60A đường X, Phường D quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Đặng Anh H2 , năm sinh 1978; Địa chỉ thường trú: Thôn G, xã K, thị xã N, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện tại: Số 63 đường P1, Phường R, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2023 của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh Đ và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, có ông Nguyễn Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 15/8/2022, Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh Đ (viết tắt Công ty Đ) và Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng C (viết tắt Công ty C) ký hợp đồng mua bán hàng hóa số 306/2022-HĐMB/HTC-SAPA. Theo thỏa thuận, Công ty Đông SaPa cung cấp 68 bộ thiết bị hệ thống điều hòa không khí thương hiệu Daikin tại dự án công trình Plaza Minh Châu với giá 2.806.836.000 đồng và 02 bộ máy lạnh treo tường thương hiệu Daikin với giá 40.822.000 đồng, tổng giá trị hợp đồng sau thuế là 3.132.423.800 đồng và giao hàng trong thời hạn 60 ngày được chia thành 3 đợt: đợt 1 tương ứng 40% giá trị hợp đồng; đợt 2 tương ứng 40% giá trị giá trị hợp đồng và đợt 3 tương ứng 20% giá trị hợp đồng. Công ty Đông SaPa đã tiến hành giao hàng đợt 1 vào ngày 22/9/2022 và đợt 2 vào ngày 31/10/2022 tương ứng 80% giá trị hợp đồng thì Công ty Công Nghệ Cao đề nghị quyết toán và thanh lý hợp đồng.

Ngày 31/5/2023, Công ty Đ và Công ty C ký biên bản xác nhận công nợ số 31052023BBXNCN02ĐSP-CNC, theo đó hai bên xác nhận tổng giá trị hợp đồng 3.132.423.800 đồng; tổng giá trị quyết toán hợp đồng 2.497.258.500 đồng; tổng giá trị đã thanh toán 1.479.689.450 đồng; tổng giá trị còn lại phải thanh toán 1.017.569.050 đồng. Ngày 03/7/2023, Công ty C thanh toán 517.920.431 đồng, số tiền còn nợ 499.648.619 đồng. Do đó, Công ty Đông SaPa khởi kiện yêu cầu Công ty C thanh toán số tiền 499.648.619 đồng và thanh toán một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn Công ty C vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Công ty Đ yêu cầu Công ty C thanh toán 499.648.619 đồng là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ hợp đồng mua bán hàng hóa số 306/2022-HĐMB/HTC-SAPA ngày 15/8/2022 và biên bản xác nhận công nợ số 31052023BBXNCN02ĐSP-CNC ngày 31/5/2023 giữa Công ty Đ và Công ty C. Công ty Đ khởi kiện yêu cầu Công ty C thanh toán tiền còn thiếu, do đó quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Công ty C có địa chỉ trụ sở chính tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[1.2] Xét Công ty C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty C vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xử vắng mặt Công ty C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét hợp đồng mua bán hàng hóa số 306/2022-HĐMB/HTC-SAPA ngày 15/8/2022 giữa Công ty Đ và Công ty C thể hiện tại thời điểm giao kết các chủ thể có đầy đủ năng lực pháp luật, trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, không trái pháp luật về hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại Điều 398, Điều 399, Điều 400, Điều 401, Điều 430, Điều 431, Điều 432, Điều 433, Điều 434, Điều 435, Điều 436 và Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Xét yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ: Căn cứ hợp đồng mua bán hàng hóa số 306/2022-HĐMB/HTC-SAPA ngày 15/8/2022 giữa Công ty Đ và Công ty C, theo thỏa thuận Công ty Đông SaPa bán cho Công ty Công ty C 68 bộ thiết bị hệ thống điều hòa không khí thương hiệu Daikin với giá 2.806.836.000 đồng và 02 bộ máy lạnh treo tường thương hiệu Daikin với giá 40.822.000 đồng, tổng giá trị hợp đồng sau thuế là 3.132.423.800 đồng tại dự án công trình Plaza Minh Châu và giao hàng trong thời hạn 60 ngày được chia thành 3 đợt: đợt 1 tương ứng 40% giá trị hợp đồng, đợt 2 tương ứng 40% giá trị giá trị hợp đồng và đợt 3 tương ứng 20% giá trị hợp đồng. Thực hiện hợp đồng, Công ty Đ đã giao hàng đợt 1 vào ngày 22/9/2022 và đợt 2 vào ngày 31/10/2022

tương ứng 80% giá trị hợp đồng thì Công ty C yêu cầu Công ty Đ quyết toán và thanh lý hợp đồng. Ngày 31/5/2023 hai bên lập biên bản xác nhận công nợ số 310502023BBXNCN02DSP-CNC, theo đó Công ty C xác nhận phải thanh toán cho Công ty Đ 1.017.596.050 đồng và ngày 03/7/2023 Công ty C đã thanh toán được 517.920.431 đồng, số tiền còn lại 499.648.619 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty C không có ý kiến cũng như không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để phản bác lại yêu cầu khởi kiện của Công ty Đ. Hội đồng xét xử xét thấy Công ty Đ yêu cầu Công ty C tiếp tục thanh toán số tiền 499.648.619 đồng là có căn cứ.

[2.3] Xét Công ty C vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Đ, thời gian vi phạm đã lâu nên Công ty Đ yêu cầu Công ty C thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

[2.4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[2.5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Đ, buộc Công ty C thanh toán 499.648.619 đồng nên Công ty C phải chịu án phí trên số phải thanh toán. Án phí mà Công ty C phải chịu là 23.985.945 đồng theo khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty Đ được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 398, Điều 399, Điều 400, Điều 401, Điều 430, Điều 431, Điều 432, Điều 433, Điều 434, Điều 435, Điều 436 và Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Luật phí, Lệ phí;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh Đ.

Buộc Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng C thanh toán cho Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh Đ số tiền 499.648.619 (Bốn trăm chín mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm mười chín) đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh Đ nếu Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng C chưa thanh toán xong các khoản nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh Đ số tiền 11.989.372 (Mười một triệu chín trăm tám mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi hai) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2023/0023956 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng C phải chịu án phí 23.985.945 (Hai mươi ba triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi lăm) đồng.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án hợp lệ.

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHAN - CHỦ TỌA PHIEN TOA

Võ Tuấn Nhu